

Số: 18 /TTr-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
Dự án: Thí điểm mô hình tăng trưởng xanh trong sản xuất
cây thâm canh có múi, thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm trên
cây trồng cạn để ứng phó với tình hình nắng hạn tại Bình Định
Địa điểm xây dựng: Huyện Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ,
Hoài Nhơn, Hoài Ân và thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Văn bản số 730/TTg-NN ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Văn bản số 4401/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 31/5/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

Căn cứ Văn bản số 6522/BNV-XD ngày 22/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ý kiến về Chủ trương đầu tư dự án Thí điểm mô hình tăng trưởng xanh trong sản xuất cây thâm canh có múi, thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm trên cây trồng cạn để ứng phó với tình hình nắng hạn tại Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 756/BTC-ĐT ngày 18/01/2018 của Bộ Tài chính về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho các dự án khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Báo cáo số 1484/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Thí điểm mô hình tăng trưởng xanh trong sản xuất cây thâm canh có múi, thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm trên cây trồng cạn để ứng phó với tình hình nắng hạn tại Bình Định;

Trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 60/TTr-BQL ngày 16/3/2018, đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 83/BC-SKHĐT ngày 16/3/2018 về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và Báo cáo số 84/BC-SKHĐT ngày 16/3/2017 về việc kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Thí điểm mô hình tăng trưởng xanh trong sản xuất cây thâm canh có múi, thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm trên cây trồng cạn để ứng phó với tình hình nắng hạn tại Bình Định;

Căn cứ khoản 5, Điều 17 Luật Đầu tư công, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tư Dự án Thí điểm mô hình tăng trưởng xanh trong sản xuất cây thâm canh có múi, thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm trên cây trồng cạn để ứng phó với tình hình nắng hạn tại Bình Định, với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Thí điểm mô hình tăng trưởng xanh trong sản xuất cây thâm canh có múi, thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm trên cây trồng cạn để ứng phó với tình hình nắng hạn tại Bình Định.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bình Định.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Bình Định.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định

6. Mục tiêu đầu tư:

a) Mục tiêu trực tiếp:

- Thử nghiệm ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm và công nghệ nhà khí hậu (nhà kính, nhà lưới) trong việc trồng cây nông lâm nghiệp, nhằm đảm bảo cung cấp độ ẩm theo nhu cầu sinh lý cây rau, cây có múi, cây giống trồng rừng để tạo sản lượng cao và bền vững, sản phẩm đạt các tiêu chuẩn về rau an toàn, rau hữu cơ, có khả năng cạnh tranh và có hiệu quả kinh tế cao;

- Thí điểm các mô hình tăng trưởng xanh thâm canh sản xuất cây có múi, thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm cây trồng cạn (cây rau, giống cây rừng)

khắc phục tình trạng thiếu nước của các loại cây trồng;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng cấp nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các vùng hoang hóa do khô hạn.

b) Mục tiêu lâu dài:

- Mở rộng diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại các vùng khô hạn, tăng thời gian canh tác trong năm tại những vùng hiện chỉ canh tác một vụ do thiếu nước tưới.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm nông nghiệp; tạo ra sản phẩm nông nghiệp sạch, có giá trị cao đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện nay, hướng đến tăng trưởng xanh bền vững.

- Góp phần thúc đẩy công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong nông nghiệp, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để tạo ra sản phẩm sạch, đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm; Góp phần giải phóng sức lao động cho người dân, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

- Tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, giải quyết vấn đề cân bằng vùng miền, tạo cơ sở để hoàn thành các chương trình mục tiêu của quốc gia như “Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh” và “Xây dựng nông thôn mới”.

7. Nội dung, quy mô và phạm vi đầu tư:

a) Nội dung đầu tư:

Nội dung chính của dự án là đầu tư các công trình hệ thống tưới tiết kiệm và các dạng nhà điều hòa khí hậu cho sản xuất rau xanh và cây ăn quả có múi tại Bình Định, xây dựng cơ sở hạ tầng cấp nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các vùng hoang hóa do khô hạn.

Nội dung kèm theo của Dự án là đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho người dân về quản lý và sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, kỹ thuật trồng rau và cây có múi, đồng thời tuyên truyền phổ biến các kết quả của dự án. Những hoạt động này nhằm mục đích nhân rộng kết quả của dự án ra toàn tỉnh và các vùng lân cận.

b) Quy mô đầu tư:

- Xây dựng mô hình tưới tiết kiệm, nhà khí hậu (nhà kính, nhà lưới) và hệ thống cấp điện nước tại một số địa điểm chuyên sản xuất cây rau màu, cây trồng cạn, cây có múi và cây giống lâm nghiệp, bao gồm các hạng mục sau:

- + Xây dựng mô hình nhà kính nông nghiệp và hệ thống tưới tiết kiệm cho trồng rau sạch tại Hợp tác xã Thuận Nghĩa, huyện Tây Sơn;

- + Xây dựng mô hình nhà lưới nông nghiệp và hệ thống tưới tiết kiệm cho trồng rau sạch tại phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn; xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước; xã Cát Hải, huyện Phù Cát; xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ; xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn.

+ Xây dựng mô hình nhà lưới nông nghiệp và hệ thống tưới tiết kiệm cho trồng rau sạch và cây có múi tại xã Ân Phong và Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân.

+ Xây dựng mô hình nhà lưới nông nghiệp và hệ thống tưới tiết kiệm cho trồng măng tây và cây có múi tại Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc, huyện Tây Sơn.

- Xây dựng trạm bơm 450m³/h để cấp nước tưới ổn định cho 80 ha đất canh tác nông nghiệp thuộc huyện Tây Sơn, huyện Phù Cát và thị xã An Nhơn.

+ Trạm bơm: Xây dựng kênh dẫn vào bể hút, bể hút, hệ thống đường ống hút, nhà vận hành trạm bơm, hệ thống đường ống đẩy, bể xả, lắp đặt thiết bị vận hành trạm bơm, hệ thống điện điều khiển động cơ máy bơm và phục vụ chiếu sáng.

+ Hệ thống kênh tưới: Xây dựng hệ thống kênh tưới sau trạm bơm gồm tuyến kênh chính và 02 kênh nhánh.

c) Phạm vi đầu tư:

- Mô hình tưới tiết kiệm và nhà kính:

TT	Tên mô hình	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
1	Mô hình tưới tiết kiệm và nhà kính nông nghiệp tại HTX Thuận Nghĩa, huyện Tây Sơn	Nhà kính nông nghiệp	m ²	1.000
		HT cấp nước nhà kính,HTT	m ³	250
		Đường điện 3 pha	m	100
		Hệ thống tưới phun mưa ngoài trời diện tích lớn	m ²	10.000
2	Mô hình tưới tiết kiệm và nhà lưới nông nghiệp xã Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn	Nhà lưới nông nghiệp	m ²	1.000
		HT cấp nước HTT nhà kính	m ³	20
		Đường điện 3 pha	m	500
		Hệ thống tưới tiết kiệm ngoài trời	m ²	10.000
3	Mô hình tưới tiết kiệm và nhà lưới nông nghiệp tại xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước	Nhà lưới nông nghiệp	m ²	1.000
		HT cấp nước HTT nhà kính	m ³	20
		Đường điện 3 pha	m	500
		Hệ thống tưới tiết kiệm ngoài trời	m ²	10.000
4	Mô hình tưới tiết kiệm và nhà lưới nông nghiệp tại Xã Cát Hải, huyện Phù Cát	Nhà lưới nông nghiệp	m ²	1.000
		HT cấp nước HTT nhà kính	m ³	20
		Đường điện 3 pha	m	500
		Hệ thống tưới tiết kiệm ngoài trời	m ²	10.000
5	Mô hình tưới tiết	Nhà lưới nông nghiệp	m ²	1.000

TT	Tên mô hình	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
	kiệm và nhà lưới nông nghiệp tại xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ	HT cấp nước HTT nhà kính	m ³	20
		Đường điện 3 pha	m	500
		Hệ thống tưới tiết kiệm ngoài trời	m ²	10.000
6	Mô hình tưới tiết kiệm và nhà lưới nông nghiệp tại xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn	Nhà lưới nông nghiệp	m ²	1.000
		HT cấp nước HTT nhà kính	m ³	20
		Đường điện 3 pha	m	500
		Hệ thống tưới tiết kiệm ngoài trời	m ²	10.000
7	Mô hình tưới tiết kiệm và nhà lưới nông nghiệp tại xã Ân Phong và An Tường Đông, huyện Hoài Ân	Nhà lưới nông nghiệp	m ²	1.000
		HT cấp nước HTT nhà kính	m ³	20
		Đường điện 3 pha	m	500
		Hệ thống tưới tiết kiệm ngoài trời	m ²	10.000
8	Mô hình tưới tiết kiệm và nhà lưới trồng măng tây và cây có múi tại Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc, huyện Tây Sơn	Nhà lưới nông nghiệp	m ²	1.000

- Trạm bơm và hệ thống kênh cấp nước tại huyện Tây Sơn, Phù Cát và thị xã An Nhơn:

+ Trạm bơm: Xây dựng 01 trạm bơm công suất 450m³/h để cấp nước tưới cho 80 ha đất canh tác nông nghiệp thuộc huyện Tây Sơn, Phù Cát và thị xã An Nhơn bao gồm các hạng mục kênh dẫn vào bể hút, bể hút, hệ thống đường ống hút, nhà vận hành trạm bơm, hệ thống đường ống đẩy, bể xả, lắp đặt thiết bị vận hành trạm bơm.

+ Hệ thống kênh tưới: Xây dựng hệ thống kênh tưới sau trạm bơm gồm tuyến kênh chính dài 1.340m và tuyến kênh nhánh dài 1.985m, kết cấu bằng bê tông đổ tại chỗ.

9. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

a) **Tổng mức đầu tư: 57.933.880.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ, chín trăm ba mươi triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng và thiết bị : 45.207.957.000 đồng;

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật	:	175.000.000 đồng;
- Tuyên truyền phổ biến mô hình	:	125.000.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB	:	2.760.462.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.175.406.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	3.616.637.000 đồng;
- Chi phí khác	:	2.260.398.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	2.613.020.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư:

Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ, Báo cáo số 1484/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và vốn Đối ứng ngân sách địa phương.

Tổng cộng: **57.933,88 triệu đồng.**

Trong đó:

- Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ:	50.000 triệu đồng;
- Vốn ngân sách địa phương:	7.933,88 triệu đồng;

c) Cơ cấu nguồn vốn:

Cơ cấu nguồn vốn phù hợp theo Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu và ý kiến thẩm định của và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1484/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018.

Chi tiết như sau:

T T	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)	Phân nguồn vốn (đồng)	
			Vốn Trung ương	Vốn Đối ứng
1	Chi phí xây dựng và thiết bị	45.207.957.000	45.207.957.000	
2	Đào tạo, tập huấn kỹ thuật	175.000.000		175.000.000
3	Tuyên truyền phổ biến mô hình	125.000.000		125.000.000
4	Chi phí bồi thường, GPMB	2.760.461.000		2.760.462.000
5	Chi phí quản lý dự án	1.175.407.000	1.175.406.000	

T T	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)	Phân nguồn vốn (đồng)	
			Vốn Trung ương	Vốn Đối ứng
6	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.616.637.000	3.616.637.000	
7	Chi phí khác	2.260.398.000		2.260.398.000
8	Chi phí dự phòng	2.613.020.000		2.613.020.000
	Tổng	57.933.880.000	50.000.000.000	7.933.880.000

d. Phân kỳ đầu tư sử dụng vốn:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Năm	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách địa phương	Các nguồn vốn khác	Ghi chú
1	Năm thứ 1 (2018)	3.000	1.000	-	Phân bổ vốn đúng quy định dự án nhóm C
2	Năm thứ 2 (2019)	22.000	3.000	-	
3	Năm thứ 3 (2020)	25.000	3.933,88	-	
	Tổng cộng	50.000	7.933,88	-	

10. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân và thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

11. Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2018-2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện. *Ue*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Châu;
- BQLDA NNPTNT;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K1, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu